

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế học; Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHÙNG MẠNH TRUNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 20/01/1986; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tân Hưng, Gia Lộc, Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 1Đ tổ 2, ngõ 8 Nam Pháp 1, Lạch Tray, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 1Đ tổ 2, ngõ 8 Nam Pháp 1, Lạch Tray, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0902.620.186;

E-mail: pmtrung@vimaru.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
11/2008 – 12/2015	Giảng viên, Bộ môn Tài chính – Kế toán, Khoa Kinh tế Vận tải biển, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
01/2016 – nay	Giảng viên, Bộ môn Kế toán – Kiểm toán, Khoa Quản trị - Tài chính, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kế toán – Kiểm toán, Khoa Quản trị - Tài chính, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: Số 484 Lạch Tray, Kênh Dương, Lê Chân, TP. Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan: (+84). 225. 3829 109 / 3735 931.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 09 năm 2008; số văn bằng: A0154141; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản trị tài chính kế toán; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Hàng hải, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 12 năm 2011; số văn bằng: A017840; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế - Tài chính – Ngân hàng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Tài chính, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 04 năm 2019; số văn bằng: 108D0019; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): National Yunlin University of Science and Technology, Đài Loan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ... , ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) *Hướng nghiên cứu thứ nhất:* Phát triển các mô hình đánh giá hiệu quả của các tổ chức tài chính và đơn vị ra quyết định khác. Hướng nghiên cứu này tập trung vào việc phát triển các mô hình đánh giá hiệu quả hoạt động trên cơ sở phân tích quy trình hoạt động của các tổ chức tài chính hoặc các đơn vị ra quyết định khác trong một định hướng về những nhân tố nền tảng nhất định.

(2) *Hướng nghiên cứu thứ hai:* Phân tích định lượng ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến hiệu quả của tổ chức. Trong hướng nghiên cứu này, ứng viên chủ yếu sử dụng các mô hình hồi quy tham số để phân tích tác động của các yếu tố đến hiệu quả của các tổ chức (đặc biệt là các tổ chức tài chính và các công ty niêm yết). Những nhân tố chính được ứng viên khai thác phân tích liên quan đến sự phát triển bền vững của tổ chức như trách nhiệm môi trường, xã hội hay những nhân tố gây tranh cãi như hiệu quả của bộ máy quản trị doanh nghiệp.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 (3) *Hướng nghiên cứu thứ ba*: Nghiên cứu tâm lý hành vi của người lao động và tổ chức. Bằng việc sử dụng các phương pháp khảo sát, thu thập, phân tích, so sánh, tổng hợp, đánh giá, ý kiến chuyên gia, kết hợp với các công cụ phân tích hồi quy và các loại kiểm định khác, ứng viên đã tham gia thực hiện một số nghiên cứu liên quan đến việc khám phá hành vi tìm kiếm việc làm của người lao động, cách thức lãnh đạo trong tổ chức cũng như hành vi kết hợp hoạt động theo hàng ngang của doanh nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính **05 học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn và đã nhận bằng thạc sĩ, trong đó bao gồm:
 - + **03** học viên chuyên ngành Quản lý Kinh tế;
 - + **02** học viên chuyên ngành Quản lý Tài chính.
- Đã hoàn thành **05 đề tài NCKH** từ cấp cơ sở trở lên. Cụ thể:
 - + Chủ nhiệm **04** đề tài cấp Trường đã nghiệm thu;
 - + Thành viên tham gia **01** đề tài cấp Thành phố đã nghiệm thu.
- Đã công bố (số lượng) **26** bài báo khoa học, trong đó bao gồm:
 - + **12** bài trên các tạp chí ISI/Scopus;
 - + **02** bài trên tạp chí quốc tế khác;
 - + **01** bài trên hội thảo quốc tế;
 - + **11** bài trên các tạp chí trong nước (thuộc danh mục Hội đồng GSNN).
- Là phản biện của các tạp chí quốc tế, trong nước như:
 - + Environmental Impact Assessment Review (ISI Q1);
 - + International Social Science Journal (Scopus Q2);
 - + Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải;
 - + Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hải Phòng.
- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **03** cuốn được xuất bản tại nhà xuất bản có uy tín trong nước, bao gồm
 - + Chủ biên **01** cuốn giáo trình;
 - + Đồng chủ biên **01** cuốn tài liệu tham khảo;
 - + Tham gia viết **01** cuốn giáo trình.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm học	Hình thức khen thưởng / Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành
2019 – 2020	Bằng khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Quyết định số 2050/QĐ-ĐHVVN-TĐKT ngày 19/11/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

2020 – 2021	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 1533/QĐ-ĐHVVN-TĐKT ngày 05/08/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
2021 – 2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 1619/QĐ-ĐHVVN-TĐKT ngày 15/08/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
2022 – 2023	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 1438/QĐ-ĐHVVN-TĐKT ngày 21/08/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong khoảng thời gian 10 năm 06 tháng (không tính thời gian tập sự và đi học nước ngoài) tham gia công tác đào tạo và giảng dạy tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, ứng viên luôn ý thức được trách nhiệm phải học tập, tu dưỡng nâng cao trình học chuyên môn cũng như phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống phù hợp với tư cách của một người giảng viên. Ứng viên xin tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo như sau:

(1) *Trình độ chuyên môn:* được đào tạo chính quy từ bậc đại học, thạc sĩ, và tiến sĩ với các chuyên ngành liên quan đến kinh tế, quản trị, tài chính, kế toán – phù hợp với công tác được giao phó đảm nhiệm. Ngoài ra, ứng viên cũng đã hoàn thiện các chứng chỉ nghề nghiệp như Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, Chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn nghề nghiệp Giảng viên chính hạng II, và các chứng chỉ ngoại ngữ như chứng chỉ Tiếng Anh IELTS và chứng chỉ Tiếng Trung TOCFL.

(2) *Công tác giảng dạy và đào tạo:* trong suốt thời gian công tác tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, ứng viên luôn hoàn thành xuất sắc, vượt chỉ tiêu định mức khối lượng giảng dạy đào tạo các hệ cao học, đại học cho các học viên thuộc các chuyên ngành liên quan đến Ngành Kinh tế như Kinh tế Ngoại thương, Kinh tế Biên, Quản trị Kinh doanh, Quản trị Tài chính Kế toán và Quản trị Tài chính Ngân hàng. Không những vậy, ứng viên cũng luôn đặt chất lượng giảng dạy định hướng người học lên hàng đầu, được đồng nghiệp đánh giá cao về năng lực chuyên môn và phản hồi tích cực từ phía học viên. Ngoài ra ứng viên cũng tham gia vào công tác xây dựng chương trình đào tạo và biên soạn nhiều giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng giảng dạy cho các cấp học của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

(3) *Công tác nghiên cứu khoa học:* ứng viên đã tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp đóng góp trực tiếp vào hoạt động quản lý kinh tế. Bên cạnh đó, ứng viên cũng đã đăng tải nhiều công trình khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước (trong đó có những công trình có số lượng trích dẫn cao, thể hiện sự uy tín trong cộng đồng học thuật). Tham gia trình bày và công bố trên một số hội thảo khoa học trong và ngoài nước. Với tư cách của một giảng viên đại học, ứng viên luôn tích cực trong việc ứng dụng lí luận kinh tế kết hợp với những hiện tượng phát sinh trong thực tiễn để phát triển các nghiên cứu có tính ứng dụng cao, đóng góp cho nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

(4) *Phẩm chất chính trị:* với tư cách là một giảng viên đại học, đồng thời là một Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ứng viên luôn ý thức việc rèn luyện tư dưỡng phẩm chất, lập trường chính trị vững vàng, kiên định. Tuân thủ tuyệt đối các điều Đảng viên được làm và không được làm. Chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, cũng như chính

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước sách, pháp luật của Nhà nước. Chấp hành nghiêm túc các quy định của ngành Giáo dục. Tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng tổ chức Đảng ở đơn vị công tác và địa phương nơi sinh sống.

(5) *Đạo đức lối sống*: ứng viên luôn giữ gìn chuẩn mực đạo đức lối sống phù hợp với chuẩn mực của một người giảng viên đại học. Tôn trọng, đối xử công bằng khách quan, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng cho đồng nghiệp và người học. Có lối sống hòa nhã, thân thiện và quan hệ tốt với đồng nghiệp, thái độ chuẩn mực học viên. Luôn cầu thị, lắng nghe ý kiến đóng góp để không ngừng hoàn thiện bản thân.

(6) *Các hoạt động khác*: bên cạnh các hoạt động giảng dạy đào tạo và nghiên cứu khoa học, ứng viên cũng tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng như tham gia các hội thảo, tọa đàm hướng nghiệp cho sinh viên và giải quyết nhu cầu tuyển dụng cho doanh nghiệp. Tham gia điều hành Câu lạc bộ Đầu tư chứng khoán cho sinh viên Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Ngoài ra ứng viên cũng tích cực hưởng ứng tham gia vào các hoạt động do Công đoàn tổ chức như chương trình “01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid – 19” và các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ quần chúng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 06 tháng (tính đến hết tháng 06/2024, không tính thời gian tập sự và đi học tập nước ngoài)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014					534		534/534/280
2	2019-2020				02	286		286/341/270
3	2020-2021				03	237	30	267/365/240
03 năm học cuối								
4	2021-2022				04	301	30	331/457/240
5	2022-2023			02	03	234	30	264/502/240
6	2023-2024			03		309	60	369/539/240

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Trung

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án TS tại nước: Đài Loan (ngôn ngữ: Tiếng Anh – Tiếng Trung) năm 2019.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Viện Đào tạo Quốc tế (ISE), Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Tiếng Anh IELTS 6.0 cấp bởi Hội đồng Anh (British Council), ngày 06/09/2014, số: 14VN003067PHUM002A.

3.3. Tiếng Trung (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Tiếng Trung TOCFL Level B2 (Tương đương HSK Level 6) cấp bởi Bộ Giáo dục Đài Loan (Ministry of Education – Republic of China), ngày 08/12/2020, số: 10914914.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Tăng An		x	x		04/2022 – 06/2023	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	28/06/2023 Số hiệu: VMUM 003004
2	Ngô Văn Luận		x	x		05/2022 – 12/2022	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	23/12/2022 Số hiệu: VMUM 002893
3	Nguyễn Mỹ Linh		x	x		11/2022 – 12/2023	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	26/12/2023 Số hiệu: VMUM 003148
4	Nguyễn Thủy Tiên		x	x		04/2023 – 12/2023	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	26/12/2023 Số hiệu: VMUM 003241
5	Bùi Thị Huyền Trang		x	x		04/2023 – 12/2023	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	26/12/2023 Số hiệu: VMUM 003308

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (GT, TK)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS tháng 04/2019						
1	-	-	-	-	-	-	-
II	Sau khi được công nhận TS tháng 04/2019						
1	Phân tích báo cáo tài chính	GT	NXB Hàng hải, 2022 (ISBN: 978-604-937-283-4)	03		Biên soạn từ trang 9 đến 22; từ trang 117 đến 161	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Trường ĐHHHVN ngày 19/08/2022
2	Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập thị trường chứng khoán	TK	NXB Hàng hải, 2023 (ISBN: 978-604-937-317-6)	05	x	Biên soạn từ trang 17 đến 26; từ trang 84 đến 89; từ trang 142 đến 153	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Trường ĐHHHVN ngày 15/08/2023
3	Giáo trình thống kê kinh tế	GT	NXB Hàng hải, 2024 (ISBN: 978-604-937-342-8)	01	x	Biên soạn toàn bộ giáo trình	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Trường ĐHHHVN ngày 03/04/2024

- Các chữ viết tắt: GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu /Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS tháng 04/2019				
1	-	-	-	-	-
II	Sau khi được công nhận TS tháng 04/2019				
1	ĐT: Xây dựng mô hình mạng lưới phân tích đường bao dữ liệu NDEA để ước lượng và đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2016-2020	CN	DT20-21.86 Cấp Trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	01/2021 - 06/2021	5/7/2021; Đạt
2	ĐT: Nghiên cứu mối quan hệ giữa hiệu quả của quá trình tạo lợi nhuận và tính thị trường cổ phiếu của các ngân hàng niêm yết Việt Nam giai đoạn 2018-2020	CN	DT21-22.84 Cấp Trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	11/2021 – 04/2022	14/06/2022; Xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	ĐT: Sử dụng mô hình NDEA để nghiên cứu ảnh hưởng của biến đầu ra không kì vọng tới hiệu quả hoạt động tín dụng của các ngân hàng niêm yết Việt Nam giai đoạn 2018-2021	CN	DT22-23.99 Cấp Trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	11/2022 – 04/2023	13/06/2023; Đạt
4	ĐT: Phát triển toán học xây dựng mô hình NDEA với biến đầu vào được chia sẻ - Ứng dụng tính toán hiệu quả ngành ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2018 – 2022	CN	DT23-24.107 Cấp Trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	11/2023 – 04/2024	24/05/2024; Đạt
5	ĐT: Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp tăng cường khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hải Phòng	Tham gia	ĐT.XH.2021.887 Cấp Thành phố Thành phố Hải Phòng	12/2021 – 03/2023	31/03/2023; Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS tháng 04/2019							
	Bài báo công bố trên Tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus							
1	Impact of International Joint Venture on the Technical Efficiency – Evidence from Taiwan's FDI in China doi.org/10.24507/icicel.10.10.2521	04	x	ICIC Express Letters / ISSN: 1881-803X	Scopus (Q4)		Vol. 10, No. 10, page 2521-2526	10/2016
2	Ownership Structure and Efficiency of Banking Industry in China and Vietnam - A Political View doi.org/10.5430/ijfr.v9n3p61	03	x	International Journal of Financial Research / ISSN: 1923-4023	Scopus (Q4)	02	Vol. 09, No. 03, page 61-74	06/2018
3	Impact of Operational Risk Toward the Efficiency of Banking - Evidence from Taiwans Banking Industry doi.org/10.18488/journal.aefr.2018.86.815.831	05	x	Asian Economic and Financial Review / ISSN: 2305-2147	Scopus (Q3)	18	Vol. 08, No. 06, page 815-831	06/2018

II Sau khi được công nhận TS tháng 04/2019								
Bài báo công bố trên Tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus								
4	HEXACO Personality Traits and Job Seekers' Networking Behavior: The Effect of Network Size doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no12.545	04		Journal of Asian Finance, Economics and Business / ISSN: 2288-4637	Scopus (Q2)	02	Vol. 07, Iss. 12, page 545-553	12/2020
5	The Relationship Between Corporate Social Responsibility and Corporate Financial Performance: A Moderating Effect of Economic Policy Uncertainty doi.org/10.5430/ijfr.v11n5p304	03	x	International Journal of Financial Research / ISSN: 1923-4023	Scopus (Q4)	01	Vol. 11, No. 05, page 304-318	10/2020
6	Mixed Network DEA with Shared Resources: A Case of Measuring Performance for Banking Industry doi.org/10.1016/j.orp.2020.100173	04	x	Operations Research Perspectives / ISSN: 2214-7160	Scopus (Q1)	21	Vol. 7, 2020, 100173	12/2020
7	Modelling a Three-Stage Network DEA Model - Efficiency Analysis of Exchange Traded Funds doi.org/10.24507/ijicic.17.05.1653	04	x	International Journal of Innovative Computing, Information and Control / ISSN: 1349-4198	Scopus (Q3)	01	Vol. 17, No. 5, page 1653-1666	10/2021
8	Modelling a shared-resource network DEA with bad output in measuring technical efficiency of banking system doi.org/10.1504/IJMOR.2021.120010	05	x	International Journal of Mathematics in Operational Research / ISSN: 1757-5850	Scopus (Q3)		Vol. 20, No. 03, page 432-452	12/2021
9	The impact of Economic Policy Uncertainty on Corporate Financial Performance: An Empirical Analysis of Vietnamese Listed Companies doi.org/10.24507/icicelb.13.08.787	04	x	ICIC Express Letters, Part B: Applications / ISSN: 2185-2766	Scopus (Q4)		Vol.13, No. 08, page 787-793	08/2022
10	Dataset for analysing the ESG-oriented technical efficiency of VNSI listed companies doi.org/10.1016/j.dib.2023.109832	03	x	Data in Brief / ISSN: 2352-3409	Scopus (Q3)		Vol. 52, February 2024, 109832	02/2024

11	The Relation between Efficiency of Credit Operation and Non-performing Loans – An Application of Network DEA Model with Undesirable Outputs doi.org/10.24294/jipd.v8i6.5372	02	x	Journal of Infrastructure, Policy and Development / ISSN: 2572-7931	Scopus (Q2)		Vol 8, No 6, 5372	06/2024
12	Mobile payment-banking efficiency nexus – a concise review of the evolution and empirical exploration of the Taiwan banking industry doi.org/10.24294/jipd.v8i6.6057	05	x	Journal of Infrastructure, Policy and Development / ISSN: 2572-7931	Scopus (Q2)		Vol 8, No 6, 6057	06/2024
Bài báo công bố trên Tạp chí khoa học quốc tế khác								
13	Factors Influencing Horizontal Cooperation Among Logistics Enterprises: An Empirical Study from Vietnam doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no12.0313	03		Journal of Asian Finance, Economics and Business / ISSN: 2288-4637			Vol.08, Iss. 12, page 313-322	12/2021 (Ra khỏi danh mục Scopus từ 2021)
14	The Multinational Enterprises Strategies in Emerging Economies doi.org/10.58291/ijmsa.v3i1.134	03		International Journal of Management Science and Application / ISSN: 2963-2056			Vol. 03, No. 01, page 15-23	03/2024
Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế								
15	Surprising Fact from Indonesia on the Influence of Spiritual Leadership on Employee Voice and Obedience Behavior doi.org/10.4108/eai.1-11-2019.2294015	03		Proceedings of the 1st International Conference on Applied Social Sciences, Business, and Humanity, ICo-ASCNITY ISBN: 978-1-63190-238-3				11/2019
Bài báo công bố trên Tạp chí khoa học trong nước (Thuộc danh mục HĐGSNN ngành Kinh tế)								
16	Mối quan hệ giữa hiệu quả tài chính với cấu trúc vốn và khả năng thanh toán: nghiên cứu thực nghiệm tại các doanh nghiệp cảng biển Việt Nam	03		Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương / ISSN: 0868-3808			Số 570, trang 22-24	08/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

17	Xây dựng Mô hình Mạng lưới Phân tích Đường bao dữ liệu để đo lường và phân tích hiệu quả hoạt động của ngành ngân hàng Việt Nam Link bài báo	01	x	Tạp chí Khoa học Kinh tế / ISSN: 0866-7969			Số 09(01), trang 89-97	06/2021
18	Ứng dụng Lý thuyết trò chơi trong giải quyết mô hình Mạng lưới Phân tích Đường bao dữ liệu Link bài báo	01	x	Tạp chí Khoa học Kinh tế / ISSN: 0866-7969			Số 10(01), trang 28-38	03/2022
19	Phân tích hiệu quả hệ thống tạo giá trị của các ngân hàng niêm yết Việt Nam giai đoạn 2018 -2020 - Ứng dụng của mô hình phân tích mạng lưới Đường bao Dữ liệu. Link bài báo	01	x	Tạp chí Khoa học Thương mại / ISSN: 1856-3666			Số 165, trang 50-65	05/2022
20	Ảnh hưởng của thông tin Covid-19 đến tỷ suất sinh lời đầu tư cổ phiếu cảng biển. Link bài báo	05	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN: 1859-4972			Số 18 – Năm thứ 55, trang 17-20	06/2022
21	Phân tích hiệu quả hoạt động và đặc điểm bộ máy quản trị công ty của các doanh nghiệp cảng biển Việt Nam Link bài báo	03		Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN: 1859-4972			Số 24 – Năm thứ 55, trang 65-68	08/2022
22	Thu nhập bất thường của cổ phiếu quanh ngày giao dịch không hưởng quyền - nghiên cứu thực nghiệm cổ phiếu ngân hàng niêm yết tại Việt Nam Link bài báo	04	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN: 1859-4972			Số 30 – Năm thứ 55, trang 27-30	10/2022
23	Xây dựng mô hình phân tích Đường bao dữ liệu (DEA) tích hợp biến không kỳ vọng Link bài báo	01	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN: 1859-4972			Số 09 – Năm thứ 56, trang 46-48	03/2023
24	Biến đầu ra không mong muốn trong mô hình phân tích đường bao dữ liệu (DEA): Lược sử nghiên cứu	01	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN: 1859-4972			Số 01 – Năm thứ 57, trang 110-113	01/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Link bài báo						
25	Mô hình NDEA với biến đầu vào chia sẻ và sự phân tách hiệu quả thành phần Link bài báo	01	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN: 1859-4972			Số 10 - Năm thứ 57, trang 47-50 05/2024
26	Giải quyết mô hình Mạng lưới DEA bằng phương pháp Tính cộng	01	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN: 1859-4972			Số 12 - Năm thứ 57, trang 44-47 06/2024

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **08** (STT: [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	-	-	-	-	-	-	-
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	-	-	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Tài chính	Tham gia	Quyết định Số 2272/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/12/2023	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Quyết định Số 888/QĐ-ĐHHHVN ngày 16/05/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hải Phòng, ngày 21 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Phùng Mạnh Trung